TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 620/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hiền T, sinh năm: 1982; thường trú: 117 P, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Hoàng Xuân K, sinh năm 1979; thường trú: 117 P, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2024, bản tự khai ngày 24/12/2024 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Hoàng Xuân K sau thời gian quen nhau thì tiến tới hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 147/2018-KH ngày 13/06/2018. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyên và được gia đình hai bên chấp nhận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay, hai anh chị vẫn sống chung nhưng không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh K và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh K có 01 người con chung tên Hoàng Minh K1, sinh ngày 22/11/2019. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh K1 và không yêu cầu anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/12/2024, anh Hoàng Xuân K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thống nhất với lời trình bày của chị T về việc quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Anh K cũng thống nhất về mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sống chung của vợ chồng và anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh K có 01 người con chung tên Hoàng Minh K1, sinh ngày 22/11/2019. Sau ly hôn, anh K đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh K1 và anh không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh K không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hiền T khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Hoàng Xuân K. Anh K có địa chỉ tại A P, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: chị T, anh K có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Hoàng Xuân K sau thời gian quen nhau thì tiến tới hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 147/2018-KH ngày 13/06/2018 nên hôn nhân là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nên chị T có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K. Anh K đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận ly hôn giữa chị T và anh K.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh K có 01 con chung tên Hoàng Minh K1, sinh ngày 22/11/2019. Chị T và anh K đều thống nhất giao con chung là cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh K, phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện của chị T nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 316, 317, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 9, 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hiền T đối với anh Hoàng Xuân K về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hiền T được ly hôn với anh Hoàng Xuân K.

- Về con chung: Anh Hoàng X Khu giao con chung Hoàng Minh K1, sinh ngày 22/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Hiền T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Xuân K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Hoàng Xuân K có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Hoàng Xuân K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Hiền T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007572 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hiền T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Hoàng Xuân K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền